



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
*cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012*  
*đã được kiểm toán*

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT**  
**NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)**

Trụ sở chính: 29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh. Tel: (84 8) 3910 3908 - 3910 4881 / Fax: (84 8) 3910 4880  
CN Hà Nội: Số 15, Ngõ 640, Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội. Tel: (84 4) 3793 1428 / Fax: (84 4) 3793 1429

## MỤC LỤC

	Trang
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	2 – 4
<b>Báo cáo kiểm toán</b>	5- 6
<b>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</b>	7 – 39
Bảng cân đối kế toán	7 – 10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 – 13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	14 – 38
Phụ lục 01: Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước	39
Phụ lục 02: Một số chỉ tiêu tài chính	40

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Hanel (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

### **KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

Công ty TNHH Một thành viên Hanel là Doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 8733/QĐ - TCCQ ngày 17 tháng 12 năm 1984 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội với tên gọi là Công ty Điện tử Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106000961 ngày 24 tháng 4 năm 1993 do Trọng tài kinh tế thành phố Hà Nội cấp và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106000961 ngày 03 tháng 6 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 0100102206 ngày 26 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Theo Quyết định số 90/2004-QĐ-TTg ngày 24/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 104/2004/QĐ-UB ngày 28/6/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Công ty Điện tử Hà Nội được chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Mẹ - Công ty Con. Theo đó, Công ty Điện tử Hà Nội có các công ty con, công ty liên kết là các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có tài sản, tên gọi, bộ máy quản lý riêng được tổ chức và hoạt động theo các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty con, công ty liên kết.

Theo Quyết định số 3463/QĐ-UBND ngày 13/7/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Mẹ - Công ty Điện tử Hà Nội thành Công ty TNHH một thành viên hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: 1.136.600.000.000 đồng (Một nghìn, một trăm ba mươi sáu tỷ, sáu trăm triệu đồng).

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm:

- Kinh doanh hàng hóa viễn thông, điện tử, máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Ngoài ra, Công ty không có hoạt động nào khác làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cấp phép.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

### **TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

### **CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **BAN ĐIỀU HÀNH - QUẢN LÝ**

Thành viên Ban điều hành - Quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

---

### HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Quốc Bình	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đình Vinh	Thành viên
Bà Bùi Thị Hải Yến	Thành viên

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Quốc Bình	Tổng Giám đốc	
Ông Hoàng Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Đình Vinh	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Đoàn Thị Kim Oanh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hoàng Quốc Quân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2013
Bà. Bùi Thị Hải Yến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2013
Bà Đoàn Thị Thanh Mai	Trưởng phòng kế toán	

### KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

---

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2013

**TM. Ban Tổng Giám đốc**

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Quốc Bình**

Số: 194/2013/BCKT-AASCN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012  
của Công ty TNHH Một thành viên Hanel

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Hanel được lập ngày 09 tháng 5 năm 2013 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 07 đến trang 40 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### *Cơ sở ý kiến*

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến kiểm toán.

### *Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của kiểm toán viên*

- ✓ Công ty chưa phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải nộp do đánh giá lại số dư các khoản nợ phải thu dài hạn có gốc ngoại tệ của năm 2011 với số tiền 31.341.113.616 đồng. Nếu thực hiện điều chỉnh khoản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại năm 2011 vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại thì lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2011 giảm 31.341.113.616 đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 giảm 31.341.113.616 đồng.
- ✓ Trong năm 2012, Công ty đã ghi tăng thu nhập khác khoản hỗ trợ giá trị quyền lợi, lợi thế chuyển giao không bồi hoàn theo hợp đồng mua lại phần vốn góp có điều kiện (vốn góp vào Công ty TNHH Deaha) và các hợp đồng sửa đổi giữa Công ty với Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành và Công ty CP Hợp Thành 1 số tiền là 104.325.000.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty chưa ghi nhận và kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp do Công ty đang chờ hướng dẫn của Tổng cục thuế và Cục thuế Hà Nội đối với việc thực hiện nghĩa vụ thuế liên quan đến giao dịch chuyển nhượng vốn nêu trên.

### *Ý kiến của kiểm toán viên*

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Hanel tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Báo cáo kiểm toán (tiếp theo)**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo về việc trong năm Công ty thực hiện tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tương ứng với giá trị quyền lợi, lợi thế chuyển giao không bồi hoàn theo hợp đồng mua lại phần vốn góp có điều kiện (vốn góp vào Công ty TNHH Daeha) số tiền 104.325.000.000 đồng. Việc tăng vốn nêu trên được thực hiện theo quyết định số 6238/UBND-KT ngày 13 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên bảng cân đối kế toán là 1.189.249.767.501 đồng cao hơn so với vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 52.649.767.501 đồng (vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 1.136.600.000.000 đồng). Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc tăng vốn do Công ty đang chờ hướng dẫn của Cơ quan Thuế về giao dịch liên quan đến chuyển nhượng phần vốn nêu trên.

Báo cáo này thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 150/2013/BCKT-AASCN ngày 29 tháng 3 năm 2013.

*Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2013*

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn  
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

**Giám đốc**



**Bùi Ngọc Vương**

Chứng chỉ KTV số: 0941/KTV

**Kiểm toán viên**



**Bùi Thị Ngọc Lân**

Chứng chỉ KTV số: 0300/KTV

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

Số TT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.244.829.181.239</b>	<b>651.156.095.121</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>91.230.798.323</b>	<b>1.734.274.182</b>
1.	Tiền	111	V.01	91.230.798.323	1.734.274.182
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>94.535.000.000</b>	<b>12.935.000.000</b>
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		94.535.000.000	12.935.000.000
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>972.519.900.936</b>	<b>590.345.785.169</b>
1.	Phải thu khách hàng	131		173.831.081.375	156.096.478.591
2.	Trả trước cho người bán	132		241.171.498.974	393.971.351.068
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.03	563.019.372.749	45.839.124.842
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(5.502.052.162)	(5.561.169.332)
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>61.984.985.534</b>	<b>21.661.907.846</b>
1.	Hàng tồn kho	141	V.04	68.184.980.304	25.868.297.080
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	V.05	(6.199.994.770)	(4.206.389.234)
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>24.558.496.446</b>	<b>24.479.127.924</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	111.017.130
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		14.885.068.738	5.348.488.045
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.06	1.262.722.498	1.302.647.327
4.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.07	8.410.705.210	17.716.975.422



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

Số TT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.869.435.196.263</b>	<b>2.559.884.303.292</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.376.474.380.195</b>	<b>1.377.157.625.288</b>
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		1.376.474.380.195	1.377.157.625.288
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>581.460.337.880</b>	<b>479.497.707.374</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	31.732.932.934	37.591.162.734
	- Nguyên giá	222		99.776.358.025	98.915.297.541
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(68.043.425.091)	(61.324.134.807)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.09	549.727.404.946	441.906.544.640
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
1.	Nguyên giá	241		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
<b>IV.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>903.820.578.472</b>	<b>695.064.053.069</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251	V.10	93.267.436.000	86.127.436.000
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	802.923.628.135	655.923.618.135
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	80.860.966.393	26.760.966.393
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259	V.13	(73.231.452.056)	(73.747.967.459)
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.679.899.716</b>	<b>8.164.917.561</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	3.947.684.644	7.164.917.561
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	2.732.215.072	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		1.000.000.000	1.000.000.000
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4.114.264.377.502</b>	<b>3.211.040.398.413</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

Số TT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.679.721.199.243</b>	<b>2.025.995.149.383</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.169.741.928.245</b>	<b>689.807.079.322</b>
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	208.175.779.932	166.349.640.095
2.	Phải trả người bán	312		278.806.089.218	223.848.799.481
3.	Người mua trả tiền trước	313		34.765.645.193	237.452.747.344
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	392.844.825.874	23.662.566.701
5.	Phải trả người lao động	315		-	-
6.	Chi phí phải trả	316	V.18	1.098.530.439	902.503.605
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	241.723.712.625	26.994.303.103
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.20	2.664.562.433	2.296.022.464
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		9.662.782.531	8.300.496.529
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.509.979.270.998</b>	<b>1.336.188.070.061</b>
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333		8.735.042.189	8.735.042.189
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.21	1.427.586.043.568	1.267.688.771.640
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.22	36.918.910.789	20.708.369.956
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	6.374.738
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		36.739.274.452	39.049.511.538
<b>B.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.434.543.178.259</b>	<b>1.185.045.249.030</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.23</b>	<b>1.434.534.702.928</b>	<b>1.185.036.773.699</b>
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.189.249.767.501	988.586.322.548
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	4.942.743.955
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		116.626.023.368	81.975.398.553
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		32.410.078.270	17.543.034.296
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		96.248.833.789	91.989.274.347
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>8.475.331</b>	<b>8.475.331</b>
1.	Nguồn kinh phí	432		8.475.331	8.475.331
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>4.114.264.377.502</b>	<b>3.211.040.398.413</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)****CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Tài sản thuê ngoài		-	-
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5.	Ngoại tệ các loại			
	+ USD		11.077,57	545,66
	+ EUR		795,55	12.116,94
	+ SGD		6.000,22	-
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2013

Người lập biểu

Trưởng phòng kế toán

Tổng Giám đốc



Cao Mai Khanh

Đoàn Thị Thanh Mai

Nguyễn Quốc Bình

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Số TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.01</b>	<b>220.651.419.404</b>	<b>370.737.047.481</b>
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	3.642.024.680	661.081.816
3.	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>VI.03</b>	<b>217.009.394.724</b>	<b>370.075.965.665</b>
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.04	214.592.474.827	349.604.920.322
5.	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>2.416.919.897</b>	<b>20.471.045.343</b>
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	268.286.477.578	269.006.827.626
7.	Chi phí tài chính	22	VI.06	53.153.220.791	71.098.547.313
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		48.895.456.599	20.737.580.114
8.	Chi phí bán hàng	24		15.317.887.542	18.875.766.260
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		25.034.661.305	24.639.029.777
10.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>177.197.627.837</b>	<b>174.864.529.619</b>
11.	Thu nhập khác	31	VI.07	134.194.200.849	(5.508.005.689)
12.	Chi phí khác	32		426.086.488	1.123.596.381
13.	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>133.768.114.361</b>	<b>(6.631.602.070)</b>
14.	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>310.965.742.198</b>	<b>168.232.927.549</b>
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	40.232.417.253	4.031.196.432
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.09	13.478.325.761	20.708.369.956
17.	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>257.254.999.184</b>	<b>143.493.361.161</b>

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2013

Người lập biểu

Trưởng phòng kế toán

Tổng Giám đốc

*Handwritten signature of Cao Mai Khanh*

*Handwritten signature of Đoàn Thị Thanh Mai*



Cao Mai Khanh

Đoàn Thị Thanh Mai

Nguyễn Quốc Bình

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Số TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		<b>310.965.742.198</b>	<b>168.232.927.549</b>
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		6.786.404.344	6.736.765.496
-	Các khoản dự phòng	03		1.417.972.963	57.277.710.672
-	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(4.259.559.442)	(60.412.769.021)
-	(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(264.036.690.408)	(209.283.894.368)
-	Chi phí lãi vay	06		48.895.456.599	20.737.580.114
3.	<i>Lợi nhuận/(lỗ) từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		<b>99.769.326.254</b>	<b>(16.711.679.558)</b>
-	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(209.904.991.783)	(375.826.437.128)
-	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(42.316.683.224)	(13.756.622.356)
-	Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		396.287.717.828	426.403.683.941
-	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		3.328.250.047	(1.084.818.604)
-	Tiền lãi vay đã trả	13		(45.521.231.905)	(20.737.580.114)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(4.031.196.726)	(3.204.052.194)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>197.611.190.491</b>	<b>(4.917.506.013)</b>
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(108.749.034.850)	(399.066.930.172)
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		9.772.272	1.300.000.000
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(90.200.000.000)	(225.862.498.825)
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.600.000.000	448.905.040.386
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.166.923.470.500)	(1.383.000.000)
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.958.683.460.500	50.000.000.000
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		88.894.371.178	205.585.473.368
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(309.684.901.400)</b>	<b>79.478.084.757</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

Số TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		538.939.334.943	829.845.333.507
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(337.215.923.178)	(963.833.465.914)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>201.723.411.765</b>	<b>(133.988.132.407)</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>89.649.700.856</b>	<b>(59.427.553.663)</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>1.734.274.182</b>	<b>57.171.553.919</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(153.176.715)	3.990.273.926
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>91.230.798.323</b>	<b>1.734.274.182</b>

Người lập biểu



Cao Mai Khanh

Trưởng phòng kế toán



Đoàn Thị Thanh Mai

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2013

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Bình

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty TNHH Một thành viên Nhà nước.

#### 02. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại và dịch vụ.

#### 03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm:

- Kinh doanh hàng hóa viễn thông, điện tử, máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Ngoài ra, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, một số ngành nghề được cấp phép nhưng trong năm tài chính chưa phát sinh tại Công ty bao gồm:

- Xuất bản phần mềm;
- Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim), ghi âm, truyền dẫn số mặt đất;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông;
- Lập trình máy vi tính; thiết kế: website, báo điện tử, tạp chí; xuất bản báo điện tử;
- Hoạt động dịch vụ thông tin;
- Sản xuất chế biến thực phẩm;
- Sản xuất đồ uống;
- Sản xuất sợi, vải dệt và hoàn thiện sản phẩm dệt;
- Sản xuất trang phục;
- Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan;
- Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện;
- Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy;
- In, sao chép bản ghi các loại;
- Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế;
- Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất;
- Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic;
- Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác;
- Sản xuất kim loại;
- Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị, vũ khí, đạn dược);
- Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học;
- Sản xuất thiết bị điện;
- Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất phương tiện vận tải khác;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Công nghiệp chế biến, chế tạo;

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

- Bán buôn, bán lẻ máy móc thiết bị, phụ tùng máy, vật tư, nguyên liệu dùng trong các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, hàng hải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Hoạt động kiến trúc (7110) (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật và theo chứng chỉ hành nghề);
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (7120);
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Quảng cáo và nghiên cứu thị trường;
- Tư vấn, môi giới, định giá, quảng cáo, quản lý bất động sản;
- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí;
- Cho thuê máy móc, thiết bị (không kèm người điều khiển); cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình, cho thuê tài sản vô hình phi tài chính;
- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép);
- Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Hoạt động hành chính, hỗ trợ văn phòng và các hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác;
- Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô;
- Vận tải đường thủy;
- Đại lý dịch vụ vận tải hàng không;
- Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải;
- Dịch vụ chuyển phát;
- Giáo dục nghề nghiệp (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép);
- Đào tạo cao đẳng (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép);
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ lưu trú;
- Dịch vụ ăn uống;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị liên lạc;
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng;
- Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình;
- Khai thác than cứng và than non;
- Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên;
- Khai thác quặng kim loại;
- Khai khoáng khác: khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, khoáng hóa chất, khoáng phân bón, than bùn, muối;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng;
- Khai thác gỗ và lâm sản;
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp;
- Khai thác thủy sản;
- Nuôi trồng thủy sản;
- Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (không gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán);
- Xuất nhập khẩu và ủy thác nhập khẩu cho các đơn vị kinh tế khác.



## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **01. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **01. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### **02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

### **03. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp có giao dịch phát sinh. Tại thời điểm cuối năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

### **02. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

**03. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

*Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

*Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình*

Khấu hao TSCĐ hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 28 năm
- Máy móc, thiết bị	5 - 12 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7 - 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5 năm
- TSCĐ hữu hình khác	3 - 5 năm

**04. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là " tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 01 năm hoặc trong 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm hoặc hơn 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này).

**05. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay và các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

**06. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác**

Các khoản chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh là những khoản chi phí thực tế phát sinh có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán, cụ thể:

- Chi phí công cụ, dụng cụ;
- Chi phí sửa chữa lớn;
- Chi phí quảng cáo và các chi phí khác.

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

**07. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**08. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả**

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

**09. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

**10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### **Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### **11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### **12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

## **V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

### **01. Tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	1.584.614.538	597.145.325
- Tiền gửi ngân hàng	89.646.183.785	1.137.128.857
<b>Cộng</b>	<b><u>91.230.798.323</u></b>	<b><u>1.734.274.182</u></b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**02. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 01 năm	30.000.000.000	-
+ Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội	30.000.000.000	-
Cho vay ngắn hạn	24.535.000.000	12.935.000.000
+ Công ty CP Truyền thông Hanel	11.400.000.000	8.300.000.000
+ Công ty TNHH Hanel CFS	3.135.000.000	3.135.000.000
+ Công ty Cổ phần Hanel Xốp Nhựa	-	1.500.000.000
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Hanel	10.000.000.000	-
Các khoản đầu tư khác	40.000.000.000	-
+ Công ty CP Đầu tư phát triển N&G	40.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>94.535.000.000</b>	<b>12.935.000.000</b>

**03. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Phải thu khác	563.019.372.749	45.839.124.842
+ Công ty TNHH Daeha (cổ tức năm 2008, 2009, 2010, 2011)	37.022.416.367	30.500.990.426
+ Công ty CP Phần mềm và truyền thông Hanel	2.696.606	2.696.606
+ Công ty CP Sản xuất Điện tử Công nghệ cao Hanel	1.262.250.000	573.750.000
+ Công ty CP Bất động sản Hanel	9.700.000	3.000.000
+ Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội	44.943.000	44.943.000
+ Công ty CP Truyền thông Hanel	2.935.884.725	1.762.563.165
+ Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	1.392.694.404	897.705.282
+ Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin Hanel	510.000.000	410.000.000
+ Công ty CP Hanel mobile	1.379.266.358	-
+ Công ty TNHH Điện tử Daewoo-Hanel	-	4.672.800.000
+ Công ty CP Đầu tư Hợp Thành 1	330.503.911.000	4.657.355.800
+ Công ty CP Đầu tư và phát triển khoáng sản Hợp Thành	180.811.000.000	-
+ Công ty TNHH Hanel - CSF	931.600.645	-
+ Phạm Quang Sơn	3.000.000.000	-
+ Phải thu khác	3.213.009.644	2.313.320.563
<b>Cộng</b>	<b>563.019.372.749</b>	<b>45.839.124.842</b>

(\*) Là khoản phải thu về chuyển nhượng vốn góp vào Công ty TNHH Daeha và giá trị quyền lợi, lợi thế chuyển giao không bồi hoàn theo hợp mua bán phần vốn góp có điều kiện và các hợp đồng sửa đổi giữa Công ty với Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành và Công ty CP Đầu tư Hợp Thành 1.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**04. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Hàng mua đang đi đường	35.473.517.611	-
- Nguyên liệu, vật liệu	6.059.288.397	6.038.988.397
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	10.211.832.136	1.043.987.447
- Thành phẩm	886.049.825	388.170.000
- Hàng hoá	15.554.292.335	13.633.920.899
- Hàng gửi đi bán	-	4.763.230.337
<b>Cộng giá gốc của hàng tồn kho</b>	<b><u>68.184.980.304</u></b>	<b><u>25.868.297.080</u></b>

**05. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	6.199.994.770	4.206.389.234
<b>Cộng</b>	<b><u>6.199.994.770</u></b>	<b><u>4.206.389.234</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.206.389.234	-
Trích lập dự phòng bổ sung	1.993.605.536	4.206.389.234
Tăng khác	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Giảm khác	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>6.199.994.770</u></b>	<b><u>4.206.389.234</u></b>

**06. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Thuế GTGT đầu ra nộp thừa	-	15.552.720
- Thuế xuất, nhập khẩu nộp thừa	1.248.866.295	1.273.238.404
- Các khoản khác phải thu Nhà nước	13.856.203	13.856.203
<b>Cộng</b>	<b><u>1.262.722.498</u></b>	<b><u>1.302.647.327</u></b>

**07. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-
- Tạm ứng	4.919.446.852	10.743.795.097
- Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.491.258.358	6.973.180.325
<b>Cộng</b>	<b><u>8.410.705.210</u></b>	<b><u>17.716.975.422</u></b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**08. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>						
<i>Số dư đầu năm</i>	57.915.590.709	29.835.403.636	9.109.134.998	1.769.440.446	285.727.752	98.915.297.541
- Mua trong năm	-	-	738.109.091	190.065.453	-	928.174.544
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(67.114.060)	-	(67.114.060)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	57.915.590.709	29.835.403.636	9.847.244.089	1.892.391.839	285.727.752	99.776.358.025
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
<i>Số dư đầu năm</i>	35.239.876.407	22.531.424.343	1.830.125.332	1.480.649.773	242.058.952	61.324.134.807
- Khấu hao trong năm	2.807.637.253	2.435.141.256	1.369.547.932	174.077.903	-	6.786.404.344
- Tặng khác	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(67.114.060)	-	(67.114.060)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	38.047.513.660	24.966.565.599	3.199.673.264	1.587.613.616	242.058.952	68.043.425.091
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	22.675.714.302	7.303.979.293	7.279.009.666	288.790.673	43.668.800	37.591.162.734
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	19.868.077.049	4.868.838.037	6.647.570.825	304.778.223	43.668.800	31.732.932.934

Tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: 22.816.484.856 đồng.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**09. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Dự án xây dựng khu Đô thị hỗ trợ Khu Công nghiệp Sài Đồng B	840.890.624	840.806.324
- Dự án Cảng Cạn tại xã Cổ bi - Gia Lâm và phường Thạch Bàn - Long Biên	4.305.867.784	3.392.175.753
- Dự án tòa tháp TMĐT và Văn phòng Hanel tại E9 Phạm Hùng	39.026.659.818	39.008.614.818
- Khu Đô thị Công viên phần mềm Hà Nội	504.558.656.265	398.664.947.745
- Dự án khu đô thị sinh thái Hòa Bình	1.775.000	-
- Thang máy nhà 6 tầng, số 2 Chùa Bộc	993.555.455	-
<b>Cộng</b>	<b><u>549.727.404.946</u></b>	<b><u>441.906.544.640</u></b>

**10. Đầu tư vào công ty con**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Điện tử Hanel	51.000	510.000.000	51.000	510.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Đào tạo dạy nghề Hanel	51.000	510.000.000	51.000	510.000.000
- Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin Hanel	510.000	5.100.000.000	510.000	5.100.000.000
- Công ty Cổ phần dịch vụ Khu công nghiệp Hanel (a)	5.100	510.000.000	5.100	510.000.000
- Công ty Cổ phần sản xuất điện tử Công nghệ cao Hanel	2.295.000	22.950.000.000	2.295.000	22.950.000.000
- Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel (b)	1.530.000	15.300.000.000	816.000	8.160.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel (a)	153.000	15.300.000.000	153.000	15.300.000.000
- Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa	2.814.232	33.087.436.000	2.814.232	33.087.436.000
<b>Cộng</b>		<b><u>93.267.436.000</u></b>		<b><u>86.127.436.000</u></b>

(a) Mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần

(b) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel tăng do Công ty góp vốn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty chiếm 63,42% vốn thực góp của Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm
	Số lượng	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)	Giá trị	Giá trị
- Công ty TNHH Đèn hình Orion – Hanel		30	232.234.967.217	232.234.967.217
- Công ty TNHH Điện tử Daewoo – Hanel		30	46.231.100.000	46.231.100.000
- Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi – Hanel		30	23.623.899.960	23.623.899.960
- Công ty TNHH Daeha (a)		30	151.861.443.000	151.861.443.000
- Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long		10	5.745.362.358	5.745.362.358
- Công ty Cổ phần Phần mềm và Truyền thông Hanel	60.000	30,52	850.000.000	850.000.000
- Công ty Cổ phần Công nghệ Tương lai	9.000	27,05	900.000.000	900.000.000
- Công ty Cổ phần sản xuất gia công và XNK Hanel	8.000	20	800.000.000	800.000.000
- Công ty Cổ phần Bất động sản Hanel – Himlam	8.100.000	27	81.000.000.000	81.000.000.000
- Công ty Cổ phần Tân Tạo – Hanel	54.365	1,8	543.645.600	543.645.600
- Công ty Cổ phần dịch vụ và Khai khoáng Bắc Cạn	3.000	0,15	30.000.000	30.000.000
- Công ty Cổ phần Công nghệ giáo dục đào tạo Hanel - Ruby	33.320	4,9	333.200.000	333.200.000
- Công ty CP Công nghệ thẻ Nacencom	205.555	25	3.700.000.000	2.700.000.000
- Công ty CP Đầu tư và phát triển Đô thị Sài Đồng	24.000.000	20	240.000.000.000	100.000.000.000
- Công ty CP Hanel Telecom	180.000	48,39	1.800.000.000	1.800.000.000
- Công ty CP Xây dựng Hanel	240.000	12,87	2.400.000.000	2.400.000.000
- Công ty TNHH Hanel – CSF		25	4.870.000.000	4.870.000.000
- Công ty CP Hanel Mobile (b)	150.000	26,6	1.000.010.000	-
- Công ty CP Biển Bạc (c)	500.000	20	5.000.000.000	-
<b>Cộng</b>			<b>802.923.628.135</b>	<b>655.923.618.135</b>

(a) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Daeha: trong năm Công ty nhận chuyển nhượng 70% phần vốn góp vào Công ty từ Công ty TNHH Daewoo Engineering & Construction Co., Ltd và chuyển nhượng lại toàn bộ cho Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành và Công ty CP Đầu tư Hợp Thành 1.

(b) Khoản đầu tư vào Công ty CP Hanel Mobile tăng do:

- Nhận chuyển nhượng 50.000 cổ phần và quyền góp vốn 1.000.000.000 đồng với giá trị 10.000 đồng/ cổ phần;

- Công ty góp vốn 1.000.000.000 đồng, tương ứng với 100.000 cổ phần.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty nắm giữ 150.000 cổ phần, chiếm 26,6% vốn điều lệ của Công ty CP Hanel Mobile.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (c) Khoản đầu tư vào Công ty CP Biển Bạc tăng do Công ty nhận chuyển nhượng 500.000 cổ phần với giá trị 5.000.000.000 đồng, chiếm 20% vốn điều lệ tại Công ty CP Biển Bạc.

Đơn vị tính: VND

**12. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		80.760.966.393		26.760.966.393
- Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội (Hanoi Telecom)	1.800.000	17.999.996.393	1.800.000	17.999.996.393
- Công ty Cổ phần Đầu tư HANPAD	12.000	1.200.000.000	12.000	1.200.000.000
- Công ty Cổ phần Tự động hóa và Cơ khí điện tử	51.000	510.000.000	51.000	510.000.000
- Công ty Cổ phần XNK Dịch vụ và Đầu tư Việt Nam	13.000	130.000.000	13.000	130.000.000
- Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	708.924	6.887.640.000	708.924	6.887.640.000
- Công ty Cổ phần Golf Hà Nội	3.333	33.330.000	3.333	33.330.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển N & G (a)	3.000.000	54.000.000.000	-	-
- Công ty CP Đô thị-sinh thái Vân Nội	10.000	100.000.000	-	-
<b>Cộng</b>		<b>80.860.966.393</b>		<b>26.760.966.393</b>

**13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Dự phòng khoản lỗ của các công ty con	(225.119.042)	(284.622.462)
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Đào tạo dạy nghề Hanel	(144.136.871)	(160.116.670)
+ Công ty Cổ phần DV Khu công nghiệp Hanel	(7.678.241)	(7.323.431)
+ Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel	(73.303.930)	(117.182.361)
- Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	(72.264.640.441)	(70.949.342.424)
+ Công ty TNHH Điện tử Daewoo - Hanel	(46.231.100.000)	(46.231.100.000)
+ Công ty Cổ phần Phần mềm và truyền thông Hanel	(365.226.812)	(365.226.812)
+ Công ty CP Hanel Telecom	(1.621.373.008)	(306.074.991)
+ Công ty Cổ phần Công nghệ Tương Lai	(114.808.003)	(114.808.003)
+ Công ty TNHH Đèn hình Orion – Hanel (a)	(23.932.132.618)	(23.932.132.618)
- Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	(234.368.573)	(234.368.573)
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Hanpad	(201.038.573)	(201.038.573)
+ Công ty Cổ phần Golf Hà Nội	(33.330.000)	(33.330.000)
- Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	(507.324.000)	(2.279.634.000)
+ Công ty Cổ phần bảo hiểm Petrolimex	(507.324.000)	(2.279.634.000)
<b>Cộng</b>	<b>(73.231.452.056)</b>	<b>(73.747.967.459)</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**14. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công cụ dụng cụ	795.952.424	823.993.173
- Chi phí sửa chữa lớn	2.467.887.343	2.279.650.286
- Chi phí quảng cáo	667.478.205	3.906.814.098
- Phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng	16.366.672	29.460.004
- Chi phí thẩm định giá	-	125.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.947.684.644</u></b>	<b><u>7.164.917.561</u></b>

**15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	2.732.215.072	-
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b><u>2.732.215.072</u></b>	<b><u>-</u></b>

**16. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b><u>208.175.779.932</u></b>	<b><u>166.349.640.095</u></b>
- Vay ngân hàng	100.776.580.998	78.343.826.095
+ Ngân hàng TMCP Quân Đội	51.211.627.581	78.343.826.095
+ Ngân hàng TMCP Quân Đội	49.564.953.417	-
- Vay đối tượng khác	107.399.198.934	88.005.814.000
+ Công ty CP Đầu tư và phát triển Đô thị SĐ	15.000.000.000	-
+ Công ty CP Xây dựng Hanel	56.000.000.000	-
+ Công ty TNHH Daeha	1.928.000.000	1.928.000.000
+ Công ty CP Công nghệ thẻ Nacencom	1.700.000.000	-
+ Công ty CP Đầu tư và đào tạo dạy nghề Hanel	470.000.000	400.000.000
+ Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin Hanel	1.230.000.000	7.230.000.000
+ Công ty Cổ phần Dịch vụ điện tử Hanel	600.000.000	600.000.000
+ Công ty Cổ phần Sản xuất điện tử Công nghệ cao hanel	7.800.000.000	3.500.000.000
+ Công ty CP ĐT XNK Thuận Phát	-	4.500.000.000
+ Công ty CP ĐT Thương Mại Kỹ Thuật A&T Việt Nam	-	4.000.000.000
+ Công ty Cổ phần XD & TM Hoàng Hải	-	41.300.000.000
+ Công ty CP Đầu tư Alphanam	10.495.408.134	-
+ Vay cá nhân	12.175.790.800	24.547.814.000
<b>Cộng</b>	<b><u>208.175.779.932</u></b>	<b><u>166.349.640.095</u></b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Thuế giá trị gia tăng	3.104.248.388	482.682.948
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	58.920.322.269	22.719.101.742
- Thuế thu nhập cá nhân	316.344.217	225.095.011
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	235.687.000
- Các loại thuế khác	330.503.911.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>392.844.825.874</u></b>	<b><u>23.662.566.701</u></b>

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước (phụ lục 01 kèm theo).

**18. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước tiền lương phép	1.038.462.000	455.442.000
Khác	60.068.439	447.061.605
<b>Cộng</b>	<b><u>1.098.530.439</u></b>	<b><u>902.503.605</u></b>

**19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Kinh phí công đoàn	267.812.150	314.697.751
- Bảo hiểm xã hội	-	312.056.744
- Bảo hiểm y tế	312.297.361	171.033.287
- Bảo hiểm thất nghiệp	169.705.708	106.921.704
- Phải trả về cổ phần hóa	-	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	240.973.897.406	26.089.593.617
+ Công ty CP Đầu tư và KDTM Hanel	1.000.000.000	1.000.000.000
+ Công ty CP Đầu tư và phát triển đô thị Sài Gòn	185.000.000.000	-
+ Công ty CP Vincom	3.369.863.034	-
+ Công ty CP Đầu tư phát triển N&G	41.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Công nghệ Cơ điện lạnh	-	2.632.993.690
+ Công ty TNHH Máy tính CMS	3.269.043.422	3.269.043.422
+ Công ty CP Giấy Hải Tiến	4.734.671.463	4.734.671.463
+ Công ty TNHH Daeha	-	12.662.620.300
+ Công ty TNHH Đèn hình ORION	218.539.794	218.539.794
+ Khác	2.381.779.693	1.571.724.948
<b>Cộng</b>	<b><u>241.723.712.625</u></b>	<b><u>26.994.303.103</u></b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**20. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	2.296.022.464	465.852.744
Phát sinh tăng trong năm (*)	974.392.713	1.830.169.720
Phát sinh giảm trong năm	605.852.744	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.664.562.433</b>	<b>2.296.022.464</b>

(\*) Trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm cho giá trị hàng hóa đã bán cho Tổng Cục Thuế.

**21. Vay và nợ dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay dài hạn</b>	<b>1.427.586.043.568</b>	<b>1.267.688.771.640</b>
- Vay ngân hàng	1.111.966.043.568	1.037.768.771.640
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Hà Nội (VND)	46.157.993.800	46.157.993.800
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Hà Nội (USD)	98.938.293.644	98.938.293.644
+ Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Sở GDĐ (VND)	278.101.440.087	278.101.440.087
+ Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Sở GDĐ (USD)	614.217.167.047	614.571.044.109
+ Ngân hàng TMCP Liên Việt	74.551.148.990	-
- Vay các tổ chức và đối tượng khác	315.620.000.000	229.920.000.000
+ Công ty CP Vincom	100.000.000.000	150.000.000.000
+ Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	140.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Bất động sản Hanel - Himlam	75.620.000.000	79.920.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.427.586.043.568</b>	<b>1.267.688.771.640</b>

**22. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế (*)	36.918.910.789	20.708.369.956
- Khoản hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả đã được ghi nhận từ các năm trước	-	-
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>	<b>36.918.910.789</b>	<b>20.708.369.956</b>

(\*) Là thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế của chênh lệch do đánh giá lại số dư khoản nợ phải thu dài hạn có gốc ngoại tệ tại 31 tháng 12 năm 2008, năm 2009, năm 2010 và năm 2012 cụ thể:

	Lãi chênh lệch do đánh giá lại nợ phải thu	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại
Tại 31/12/2008	19.093.324.707	4.773.331.177
Tại 31/12/2009	63.740.155.118	15.935.038.779
Tại 31/12/2010	65.525.408.424	16.381.352.106
Tại 31/12/2012	(683.245.093)	(170.811.273)
<b>Cộng</b>	<b>147.675.643.156</b>	<b>36.918.910.789</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**23. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>958.447.095.530</b>	<b>757.597.601</b>	<b>39.743.032.499</b>	<b>9.234.975.082</b>	<b>31.576.505.326</b>	<b>1.039.759.206.038</b>
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
- Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	143.493.361.161	143.493.361.161
- Tăng do phân phối lợi nhuận năm 2011	30.139.227.018	-	42.232.366.054	8.308.059.214	-	80.679.652.286
- Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
- Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước	-	(757.597.601)	-	-	-	(757.597.601)
- Đánh giá chênh lệch tỷ giá năm nay	-	4.942.743.955	-	-	-	4.942.743.955
- Giảm do phân phối lợi nhuận năm 2011	-	-	-	-	(83.080.592.140)	(83.080.592.140)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>988.586.322.548</b>	<b>4.942.743.955</b>	<b>81.975.398.553</b>	<b>17.543.034.296</b>	<b>91.989.274.347</b>	<b>1.185.036.773.699</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>104.325.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>104.325.000.000</b>
- Tăng vốn trong năm nay (*)	-	-	-	-	257.254.999.184	257.254.999.184
- Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	(148.670.439.742)	(2.814.326.000)
- Phân phối lợi nhuận trong năm nay	96.338.444.953	-	34.650.624.815	14.867.043.974	-	-
- Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
- Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm trước	-	(4.942.743.955)	-	-	-	(4.942.743.955)
- Giảm khác (*)	-	-	-	-	(104.325.000.000)	(104.325.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.189.249.767.501</b>	<b>-</b>	<b>116.626.023.368</b>	<b>32.410.078.270</b>	<b>96.248.833.789</b>	<b>1.434.534.702.928</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

(\*) Giảm lợi nhuận sau thuế, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu theo quyết định số 6238/UBND-KT ngày 13 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, số tiền 104.325.000.000 đồng (tương đương 5.000.000 USD). Đây là nhận hỗ trợ giá trị quyền lợi, lợi thế chuyển giao không bồi hoàn theo hợp đồng mua bán phần vốn góp có điều kiện và các hợp đồng sửa đổi giữa Công ty TNHH MTV Hanel và Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành và Công ty CP Đầu tư Hợp Thành 1 về việc mua bán phần vốn góp vào Công ty TNHH Daeha.

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của Nhà nước	1.189.249.767.501	988.586.322.548
<b>Cộng</b>	<b>1.189.249.767.501</b>	<b>988.586.322.548</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	988.586.322.548	958.447.095.530
+ Vốn góp tăng trong năm	200.663.444.953	30.139.227.018
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	1.189.249.767.501	988.586.322.548

**d. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	116.626.023.368	81.975.398.553
- Quỹ dự phòng tài chính	32.410.078.270	17.543.034.296
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
<b>Cộng</b>	<b>149.036.101.638</b>	<b>99.518.432.849</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	193.029.567.655	250.563.866.085
- Doanh thu bán thành phẩm	1.312.900.000	-
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.315.928.813	26.428.439.882
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	16.993.022.936	93.744.741.514
<b>Cộng</b>	<b>220.651.419.404</b>	<b>370.737.047.481</b>

**02. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
- Giảm giá hàng bán	3.002.111.532	510.054.616
- Hàng bán bị trả lại	639.913.148	151.027.200
<b>Cộng</b>	<b>3.642.024.680</b>	<b>661.081.816</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**03. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	190.027.456.123	249.902.784.269
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.312.900.000	-
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	8.676.015.665	26.428.439.882
- Doanh thu thuần kinh doanh bất động sản	16.993.022.936	93.744.741.514
<b>Cộng</b>	<b><u>217.009.394.724</u></b>	<b><u>370.075.965.665</u></b>

**04. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	195.729.743.790	238.794.643.857
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	801.131.058	-
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.019.521.988	13.006.158.354
- Chi phí kinh doanh Bất động sản đầu tư	13.048.472.455	93.744.741.514
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.993.605.536	4.059.376.597
<b>Cộng</b>	<b><u>214.592.474.827</u></b>	<b><u>349.604.920.322</u></b>

**05. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.367.212.373	3.946.723.968
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	94.739.705.763	42.414.491.754
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	232.842.883
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.259.559.442	60.412.769.021
- Lãi chuyển nhượng vốn, cổ phần	166.920.000.000	162.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>268.286.477.578</u></b>	<b><u>269.006.827.626</u></b>

**06. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền vay	48.895.456.599	20.737.580.114
- Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	4.772.845.432	-
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.434.163	1.432.010.439
- Dự phòng/hoàn nhập giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(516.515.403)	48.928.956.760
<b>Cộng</b>	<b><u>53.153.220.791</u></b>	<b><u>71.098.547.313</u></b>



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**07. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
- Thu từ thanh lý nhượng bán tài sản cố định, công cụ dụng cụ	9.772.272	1.300.000.000
- Thu từ bồi thường, được hỗ trợ (*)	132.900.342.466	18.671.666.700
- Phí Quản lý mua căn hộ Thái Hà	-	2.900.266.501
- Giảm trừ phí hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Alphanam Đầu tư	-	(29.250.000.000)
- Thu nhập khác	1.284.086.111	870.061.110
<b>Cộng</b>	<b>134.194.200.849</b>	<b>(5.508.005.689)</b>

(\*) Trong đó bao gồm khoản tiền nhận hỗ trợ giá trị quyền lợi, lợi thế chuyển giao không bồi hoàn 5.000.000 USD tương đương với 104.325.000.000 đồng theo hợp đồng mua bán phần vốn góp có điều kiện và các hợp đồng sửa đổi giữa Công ty TNHH MTV Hanel và Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành và Công ty CP Đầu tư Hợp Thành 1 về việc mua bán phần vốn góp vào Công ty TNHH Daeha.

**08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	40.232.417.253	4.031.196.432
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>40.232.417.253</b>	<b>4.031.196.432</b>

(\*) Chi tiết chi phí thuế TNDN hiện hành:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	310.965.742.198	168.232.927.549
Các khoản điều chỉnh tăng	84.502.150.184	15.670.804.395
- Lãi chậm trả cho Công ty Cơ điện lạnh	4.772.845.432	-
- Chi phí lãi vay phải trả Vincom	31.945.205.500	-
- Chi phí lãi vay cá nhân	113.422.745	-
- Chi phí phạt khác	426.109.462	-
- Lỗ CLTG tiền gửi và khoản phải thu	842.189.148	-
- Doanh thu bán hàng cho Tổng cục thuế đã xuất hóa đơn	38.377.726.770	-
- Lãi vay trả cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội	8.024.651.127	-
- Chi phí không liên quan đến doanh thu, thu nhập chịu thuế	-	15.670.804.395
Các khoản điều chỉnh giảm	234.538.223.374	42.414.491.754
- Cổ tức nhận được	94.739.705.763	42.414.491.754
- Thu nhập 5.000.000 USD nhận của Hợp Thành	104.325.000.000	-
- Giá vốn bán hàng cho Tổng cục thuế đã xuất hóa đơn	35.473.517.611	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	125.364.454.462
Thu nhập tính thuế TNDN	160.929.669.008	16.124.785.728
Thuế suất	25%	25%
<b>Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>40.232.417.253</b>	<b>4.031.196.432</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**09. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	13.478.325.761	20.708.369.956
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	-
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng	-	-
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>13.478.325.761</b>	<b>20.708.369.956</b>

**10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	-
- Chi phí nhân công	11.943.017.229	11.667.025.362
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.786.404.344	6.736.765.496
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.013.423.314	25.056.714.972
- Chi phí khác bằng tiền	12.960.621.749	9.364.665.174
<b>Cộng</b>	<b>55.703.466.636</b>	<b>52.825.171.004</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Không có thông tin.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****01. Giao dịch với các bên liên quan***a) Các bên liên quan với Công ty gồm:*

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ điện tử Hanel	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Đào tạo dạy nghề Hanel	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin Hanel	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khu công nghiệp Hanel	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất điện tử Công nghệ cao Hanel	Công ty con
Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	Công ty con
Công ty Cổ phần Hanel xốp nhựa	Công ty con
Công ty TNHH Đèn hình Orion – Hanel	Công ty liên kết
Công ty TNHH Điện tử Daewoo - Hanel	Công ty liên kết
Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long	Công ty liên kết
Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi - Hanel	Công ty liên kết
Công ty Daewoo - Hanel	Công ty liên kết
Công ty TNHH Daeha	Công ty liên kết

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty Cổ phần Phần mềm và Truyền thông Hanel	Công ty liên kết
Công ty CP Đầu tư và phát triển Đô thị Sài Đồng	Công ty liên kết
Công ty TNHH Hanel - CSF	Công ty liên kết
Công ty CP Hanel Mobile	Công ty liên kết

**b) Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:**

Đơn vị tính: VND

**Công ty Cổ phần Dịch vụ điện tử Hanel**

	Năm nay
Cho thuê nhà	410.969.454
Lãi vay phải trả	102.524.242
Cổ tức năm 2011	38.250.000

**Công ty Cổ phần Đầu tư và Đào tạo dạy nghề Hanel**

Cung cấp dịch vụ	112.616.647
Vay tiền	70.000.000
Lãi vay phải trả	7.543.333

**Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin Hanel**

Mua hàng và sử dụng dịch vụ	12.808.296.364
Lãi vay phải trả	937.859.722
Bán hàng	1.232.000.000
Tiền thuê nhà, điện nước	362.006.676
Tiền cổ tức năm 2011	408.000.000
Tạm ứng cổ tức năm 2012	510.000.000

**Công ty Cổ phần Dịch vụ Khu công nghiệp Hanel**

Chi phí dịch vụ quản lý nhà máy nước	1.550.100.978
--------------------------------------	---------------

**Công ty Cổ phần Sản xuất điện tử Công nghệ cao Hanel**

Cung cấp dịch vụ	29.909.400
Tiền cổ tức năm 2011	688.500.000
Thuê nhà xưởng	1.605.354.545
Lãi vay	57.519.000
Trợ cấp thôi việc	639.842.125

**Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel**

Cung cấp dịch vụ	1.094.189.099
Lãi vay phải thu	1.156.575.800
Mua hàng và sử dụng dịch vụ	28.835.976.638
cho vay	10.200.000.000
Xuất hàng chạy thử	16.745.760

**Công ty CP Đầu tư và kinh doanh thương mại Hanel**

Bán hàng và cung cấp dịch vụ	106.352.654.643
Tiền cổ tức năm 2011	467.766.900
Lãi vay phải thu	27.222.222
Mua hàng	26.357.849.020
Sử dụng dịch vụ	1.720.409
Mua tài sản	90.383.635
Cho vay	10.000.000.000

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

Năm nay**Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa**

Tiền cổ tức năm 2011

4.221.348.000

Cung cấp dịch vụ

1.190.707.418

**Công ty TNHH Đèn hình Orion - Hanel**

Cung cấp dịch vụ

51.602.100

**Công ty TNHH Điện tử Daewoo - Hanel**

Cung cấp dịch vụ

99.291.900

**Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long**

Tiền cổ tức năm 2011

5.227.446.366

Bán hàng

1.252.920.000

**Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi - Hanel**

Cung cấp dịch vụ

723.165.000

Cung cấp dịch vụ (DT chưa thực hiện)

126.623.826

Cổ tức năm 2011

18.578.576.000

**Công ty TNHH Daeha**

Cổ tức năm 2011

42.791.593.161

Tạm ứng cổ tức năm 2012

18.000.000.000

**Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển đô thị Sài  
Đông**

Cung cấp dịch vụ

477.272.726

Hỗ trợ chi phí sản xuất kinh doanh

28.575.342.466

Công ty Sài Đông chuyển tiền hỗ trợ

185.000.000.000

Vay ngắn hạn

15.000.000.000

Lãi vay phải trả

524.999.999

**Công ty TNHH Hanel CFS**

Cung cấp dịch vụ

4.198

Lãi vay phải thu

931.600.645

**Công ty Cổ phần Hanel Mobile**

Bán hàng hóa

2.231.074.678

Hàng bán bị trả lại

65.363.638

Giảm giá hàng bán

3.002.111.532

Phải thu về bảo hành

1.080.119.656

Cho mượn tiền

300.000.000

Mua hàng hóa

16.149.749.744

Phí hỗ trợ ủy thác bán hàng

1.266.558.423

**c) Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin Hanel</b>		
Phải thu khách hàng	1.716.445.863	555.126.161

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khác	510.000.000	410.000.000
<b>Công ty Cổ phần Sản xuất điện tử Công nghệ cao Hanel</b>		
Phải thu khách hàng	-	277.038.098
Phải thu khác	1.262.250.000	-
<b>Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel</b>		
Đầu tư ngắn hạn (cho vay)	11.400.000.000	-
Phải thu khách hàng	2.577.791.300	1.712.786.525
Phải thu khác	2.935.884.725	1.762.563.154
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel</b>		
Đầu tư ngắn hạn (cho vay)	10.000.000.000	-
Phải thu khách hàng	102.550.319.339	74.451.759.912
Phải thu khác	1.392.694.404	887.302.234
<b>Công ty Cổ phần Hanel xốp nhựa</b>		
Phải thu khách hàng	37.246.890	166.650.870
<b>Công ty TNHH Đèn hình Orion - Hanel</b>		
Phải thu khách hàng	297.988.893	299.320.593
<b>Công ty TNHH Điện tử Daewoo - Hanel</b>		
Phải thu khách hàng	9.325.350	-
Phải thu khác	-	4.672.800.000
<b>Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi - Hanel</b>		
Phải thu khách hàng	70.493.850	56.267.085
<b>Công ty TNHH Daeha</b>		
Phải thu khác	37.022.416.367	30.500.990.426
Trả tiền trước cho người bán	-	194.393.000.000
<b>Công ty Cổ phần Phần mềm và Truyền thông Hanel</b>		
Phải thu khách hàng	106.401.343	
Phải thu khác	2.696.606	
Trả tiền trước cho người bán	298.040.041	298.040.041
<b>Công ty CP Đầu tư và PT Đô thị Sài Đồng</b>		
Phải thu khách hàng	-	140.981.700
<b>Công ty TNHH Hanel CFS</b>		
Phải thu khách hàng	-	864.915
Đầu tư ngắn hạn (cho vay)	3.135.000.000	3.135.000.000
Phải thu khác	931.600.645	404.920.645
<b>Công ty Cổ phần Hanel Mobile</b>		
Phải thu khách hàng	31.886.615.706	42.123.656.247
Phải thu khác	1.379.266.358	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>209.522.477.680</u></b>	<b><u>356.249.068.606</u></b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ điện tử Hanel</b>		
Phải trả người bán	107.200.000	-
Vay ngắn hạn	600.000.000	600.000.000
Phải trả khác	-	18.115.000
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Đào tạo dạy nghề Hanel</b>		
Phải trả người bán	7.543.333	-
Vay ngắn hạn	470.000.000	400.000.000
Phải trả khác	-	13.538.887
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin Hanel</b>		
Phải trả người bán	5.402.322.475	-
Vay ngắn hạn	1.230.000.000	7.230.000.000
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Khu công nghiệp Hanel</b>		
Phải trả người bán	269.816.298	229.939.353
<b>Công ty Cổ phần sản xuất điện tử Công nghệ cao Hanel</b>		
Phải trả người bán	7.600.787.817	5.310.908.687
<b>Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel</b>		
Phải trả người bán	18.115.454.814	3.251.198.010
Phải trả khác	4.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel</b>		
Phải trả người bán	27.402.469.469	7.393.268.424
Phải trả khác	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>Công ty CP Hanel Xốp nhựa</b>		
Vay Ngắn hạn	-	8.000.000.000
<b>Công ty TNHH Đèn hình Orion - Hanel</b>		
Phải trả khác	218.539.794	218.539.794
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển đô thị Sài Đồng</b>		
Vay ngắn hạn	15.000.000.000	-
Phải trả khác	185.000.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Hanel Mobile</b>		
Phải trả người bán	19.158.918.007	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>281.587.052.007</u></b>	<b><u>33.665.508.155</u></b>

**02. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

**03. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2013

**Người lập biểu**



**Cao Mai Khanh**

**Trưởng phòng kế toán**



**Đoàn Thị Thanh Mai**

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Quốc Bình**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**  
Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**PHỤ LỤC 01: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC**

Năm 2012

Chỉ tiêu	Số phải nộp đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số phải nộp cuối năm
		Số phải nộp	Số đã nộp	
<b>I – Thuế</b>	<b>22.359.919.374</b>	<b>391.607.988.389</b>	<b>22.385.804.387</b>	<b>391.582.103.376</b>
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	(15.552.720)	15.552.720	-	-
2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	482.682.948	13.869.788.383	11.248.222.943	3.104.248.388
4. Thuế xuất, nhập khẩu	(1.273.238.404)	50.636.894	26.264.785	(1.248.866.295)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.719.101.742	40.232.417.253	4.031.196.726	58.920.322.269
6. Thuế thu nhập cá nhân	225.095.011	1.272.966.342	1.181.717.136	316.344.217
8. Thuế nhà đất, tiền thuê đất	235.687.000	5.659.715.797	5.895.402.797	-
9. Các loại thuế khác	(13.856.203)	3.000.000	3.000.000	(13.856.203)
10. Thuế chuyển nhượng vốn (nộp hộ)	-	330.503.911.000	-	330.503.911.000
<b>II – Các khoản phải nộp khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>22.359.919.374</b>	<b>391.607.988.389</b>	<b>22.385.804.387</b>	<b>391.582.103.376</b>

Người lập biểu

*Khanh*

Cao Mai Khanh

Trưởng phòng kế toán

*Thanh*

Đoàn Thị Thanh Mai

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2013

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Bình



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****PHỤ LỤC 02: MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2012	31/12/2011
<b>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	30,26	20,28
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	69,74	79,72
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	65,13	63,09
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	34,87	36,91
<i>Khả năng thanh toán</i>			
Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,54	1,58
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,06	0,94
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,08	0,003
<b>Chỉ tiêu</b>		<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	143,30	45,46
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	118,55	38,77
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	6,25	4,47
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	17,93	12,11
<i>Khả năng sinh lời của tài sản</i>			
		<b>0,02</b>	<b>0,01</b>
<i>Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu</i>			
		<b>0,05</b>	<b>0,03</b>

Người lập biểu



Cao Mai Khanh

Trưởng phòng kế toán



Đoàn Thị Thanh Mai

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2013

Tổng Giám đốc


  
 Nguyễn Quốc Bình